

Số: 47/2009/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 01 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác ngoại vụ;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác ngoại vụ; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực công tác ngoại vụ;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Tổ chức và quản lý các đoàn ra và đoàn vào:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào Việt Nam đến thăm và làm việc trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố; thống kê tổng hợp các đoàn đi nước ngoài của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Về công tác lãnh sự:

a) Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác xuất nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn thành phố; theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và công dân nước ngoài tại địa bàn thành phố; phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong công tác lãnh sự tại địa phương;

c) Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn thành phố tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định có liên quan của thành phố.

6. Về thông tin đối ngoại:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền;

c) Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị - an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa bàn thành phố; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

7. Đối với các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến vận động, quản lý hoạt động của các khoản viện trợ thuộc các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình nhân đạo và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ địa phương.

8. Về kinh tế đối ngoại:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Tham gia công tác xúc tiến kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; giúp các doanh nghiệp tại thành phố mở rộng hợp tác với các nước.

9. Về văn hóa đối ngoại:

a) Tổ chức thực hiện chương trình hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và việc xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.

10. Về người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở địa phương trong các hoạt động tại địa phương;

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

11. Tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện điều ước quốc tế tại thành phố:

a) Thống nhất quản lý các hoạt động về tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế, thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân thành phố và các cấp có thẩm quyền hướng dẫn giải quyết những vấn đề phát sinh phức tạp liên quan đến chính trị đối ngoại tại địa phương.

12. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ.

14. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực ngoại vụ theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại được giao tại địa phương theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Ngoại giao.

16. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở Ngoại vụ.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật;

Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hợp tác Quốc tế;

- Phòng Lễ tân - Báo chí;

- Phòng Lãnh sự - Việt kiều.

d) Việc thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Ngoại vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Sở Ngoại vụ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế hành chính của thành phố được Trung ương giao;

b) Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (nếu có) do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo định mức biên chế và theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm cụ thể về quản lý ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xác định biên chế hành chính, sự nghiệp của Sở để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành;

d) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, Giám đốc Sở Ngoại vụ ban hành Quy chế làm việc của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký; đồng thời, thay thế Quyết định số 21/2006/QĐ-UB ngày 26 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Thanh Mẫn